

Bản án số:09/2021/DS-ST

Ngày 09 tháng 7 năm 2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thịnh

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST -DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXX – DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà SaiLing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà – Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).

Người được ủy quyền lại: Ông Chu Cao Th- Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2020).

Bị đơn:

1. Ông Trương Quang Kh, sinh năm 1972, vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, vắng mặt

Đều cư trú: Thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2020 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chu Cao Thắng trình bày:

Ngày 16/8/2018 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIB) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 018CN516.HĐTD.18 với vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th ở thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V. Cụ thể, Ngân hàng chấp thuận cho ông Kh, bà Th vay số tiền là 500.000.000đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*). Mục đích vay: Để sửa chữa nhà ở trên nền đất cũ (Bao gồm mua sắm trang thiết bị). Thời hạn vay: 180 tháng, kể từ ngày 18/8/2018 đến ngày 17/8/2033. Lãi suất vay: Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân là 10,2%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là : lãi suất cơ sở trong kỳ cộng biên độ 3.39%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,29%/năm. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 18 với số tiền 2.777.000đ/tháng, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 18/9/2018. Trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 18 hàng tháng tính theo dư nợ thực tế. Ngày trả lãi đầu tiên 18/9/2018.

Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 516.18.HĐTC018.BĐ ngày 16/8/2018 và được công chứng số: 4278/2018/HĐTC, quyền số: 10TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2018. Theo đó, bà Nguyễn Thị Th đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng 736.5m² (100m² đất ở và 636,5m² đất vườn) thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số 63 thuộc thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Th. Tài sản theo hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký giữa bên B và công ty bảo hiểm bất kỳ được bên A chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi (bao gồm cả việc xây dựng mới/tạo lập thêm tài sản gắn liền trên thửa đất) sửa chữa, nâng cấp nào của bên thế chấp đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không tách rời thuộc tài sản thế chấp.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú, tỉnh V và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh V, chi nhánh L theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền vay là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 018CN516.HĐTD ngày 17/8/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng đã ký (trả một phần gốc và lãi vào ngày 18 hàng tháng). Ngân hàng VIB đã nhiều lần làm việc với ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th để yêu cầu trả nợ vay đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, nhưng ông Kh, bà Th không thực hiện và đã vi phạm các điều khoản đã ký trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng VIB đã chuyển khoản vay trên thành nợ quá hạn từ ngày 31/3/2021. Trong quá trình trả nợ vay, ông Kh, bà Th đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng VIB tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/7/2021 là 69.539.000đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là: 27.770.000đồng, lãi trong hạn là: 41.619.542đồng, lãi quá hạn là 149.458đồng và còn nợ Ngân hàng VIB tổng số tiền là: 580.044.571đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là: 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng. Số tiền nợ gốc quá hạn và lãi trên, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc song vợ chồng ông Kh, bà Th vẫn không thanh toán đúng hạn như đã cam kết trong hợp đồng. Nay Ngân hàng VIB yêu cầu buộc ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th trả nợ cho Ngân hàng VIB tổng số tiền là: 580.044.571đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số: 018CN516.HĐTD.18 ký kết ngày 16/8/2018. Trường hợp ông Kh, bà Th không trả hết nợ thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền xử lý tài sản bảo đảm là diện tích đất 736,5m² (100m² đất ở và 636,5m² đất vườn) thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số 63 thuộc thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Th và tài sản gắn liền với đất tại thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm, vẫn không đủ để thanh toán toàn

bộ khoản nợ của ông Kh, bà Th với Ngân hàng thì ông Kh, bà Th phải tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng VIB.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà và chồng bà là ông Trương Quang Kh có ký kết hợp đồng tín dụng số: 018CN516.HĐTD.18 ngày 16/8/2018 để vay Ngân hàng VIB tổng số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay là 180 tháng, mục đích vay: sửa chữa nhà để ở, Lãi suất vay: lãi suất cho vay điều chỉnh thả nổi. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 18 với số tiền 2.777.000đ/tháng, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 18/9/2018. Trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 18 hàng tháng tính theo dư nợ thực tế. Ngày trả lãi đầu tiên 18/9/2018. Khi vay, để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng bà có thể chấp diện tích đất 736,5m² (100m² đất ở và 636,5m² đất vườn) thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số 63 thuộc thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà và 01 ngôi nhà cấp bốn trên đất. Quá trình vay vốn, do làm ăn thua lỗ nên từ đầu năm 2020, vợ chồng bà không trả được gốc và lãi cho ngân hàng như đã thỏa thuận. Số tiền đã trả cho Ngân hàng, bà không theo dõi cụ thể nên không xác định được chính xác. Hiện nay, vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là: 472.230.000đồng (bốn trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả nợ, bà đồng ý trả, nhưng do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà xin được trả dần.

Đối với bị đơn là ông Trương Quang Kh đã nhiều lần được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng VIB, buộc vợ chồng ông Kh, bà Th phải trả Ngân hàng VIB tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/7/2021 là: 580.044.571đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là: 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Kh, bà Th không trả được nợ cần xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2020 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam yêu cầu ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th trả lại Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trương Quang Kh, bà Nguyễn Thị Th đều vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 199, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt ông Kh, bà Th.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số: 018CN516.HĐTD.18 ngày 16/8/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th, Ngân hàng cho vợ chồng ông Kh, bà Th vay số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng), số tiền này, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Kể từ khi vay vốn cho đến nay Ngân hàng xác định vợ chồng ông Kh, bà Th đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/9/2021 là: 69.539.000đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là: 27.770.000đồng, lãi trong hạn là: 41.619.542đồng, lãi quá hạn là 149.458đồng và còn nợ Ngân hàng VIB tổng số tiền là: 580.044.571đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là: 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng.

Phía ông Kh, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, ông Kh, bà Th đã không trả số tiền gốc: 2.777.000đ/tháng và lãi trên toàn bộ nợ gốc vào ngày 18 hàng tháng như đã cam kết, vợ chồng ông bà đã vi phạm từ ngày

18/7/2019 đến nay, toàn bộ khoản nợ của ông bà đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 31/3/2021. Như vậy, việc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th phải trả các khoản tiền gốc và lãi còn nợ tính đến hết ngày 09/7/2021 theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Cần buộc vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th trả nợ cho Ngân hàng VIB tổng số tiền là: 580.044.571đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là: 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng VIB, bà Thế đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 516.18.HĐTC.018.BĐ ngày 16/8/2018, thế chấp quyền sử dụng 736.5m² đất (100m² đất ở và 636,5m² đất vườn) thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số thuộc thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Th. Qua xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất của bà Th là 736,5m², trên đất còn có các tài sản gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn trên đất chỉ có diện tích 52,8m²; 01 khu chuồng lợn 04 gian nền lát gạch đỏ (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 05 gian (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 04 gian nền láng xi măng (xây dựng năm 2016); 01 nhà tắm xây gạch đỏ mái diện tích 5,4m² (xây dựng năm 2012); 01 lán lợp tôn diện tích 26,3m² (làm năm 2018) . Tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu các tài sản khác trên đất đều được coi là tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay. Theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản được xử lý bao gồm cả tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Qua xem xét hợp đồng thế chấp hai bên không thỏa thuận khác, các bên đều thừa nhận tất cả những tài sản trên đất của thửa đất số 54, tờ bản đồ số 63, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Th đều thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Kh, bà Th. Trong hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất chỉ có bà Nguyễn Thị Th ký tên, tuy nhiên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp ký kết cùng một ngày, trong hợp đồng tín dụng ông Kh cũng ký tên nên ông Kh có biết dùng tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất đứng tên bà Th và ngôi nhà để thế chấp và ông Kh không có ý kiến gì. Vì vậy, những tài sản trên đất không nêu trong hợp đồng thế chấp gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn trên đất có diện tích 52,8m²; 01 khu chuồng lợn 04 gian nền

lát gạch đỏ (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 05 gian (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 04 gian nền láng xi măng (xây dựng năm 2016); 01 nhà tắm xây gạch đỏ mái diện tích 5,4m² (xây dựng năm 2012); 01 lán lợn tòi diện tích 26,3m² (làm năm 2018)_và một số cây cối lâm lộc trên đất đều được xử lý cùng tài sản thế chấp. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Kh, bà Th, mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh L theo đúng quy định của pháp luật. Hiện tại, vợ chồng ông Kh, bà Th đang quản lý toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên. Do đó, trường hợp vợ chồng ông Kh, bà Th không trả nợ cho VIB thì Ngân hàng có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền xử lý các tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Trương Quang Kh đã nhiều lần được Tòa án triệu tập họp lệ, ông Kh biết việc Ngân hàng khởi kiện, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và không tôn trọng pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Kh, bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng VIB tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) đối với vợ chồng ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th.

Buộc vợ chồng ông Trương Quang Kh, bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 29/4/2021 là: 580.044.571 đồng (Năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi bốn

nghìn năm trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 472.230.000đồng, lãi trong hạn là: 64.827.694đồng, lãi quá hạn là: 42.986.877đồng.

Kể từ ngày 10/7/2021, ông Kh, bà Th tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 018CN516.HĐTD.18 ngày 16/8/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và vợ chồng ông Trương Quang Kh, bà Nguyễn Thị Th đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Kh, bà Th không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng VIB thì Ngân hàng có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 54, tờ bản đồ số 63 diện tích 736,5m² và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn diện tích 52,8m²; 01 khu chuồng lợn 04 gian nền lát gạch đỏ (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 05 gian (xây dựng năm 2016); 01 khu chuồng lợn 04 gian nền láng xi măng (xây dựng năm 2016); 01 nhà tắm xây gạch đổ mái diện tích 5,4m² (xây dựng năm 2012); 01 lán lợn tôn diện tích 26,3m² (làm năm 2018) và cây cối lâm lộc trên đất tại thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CL294478 số vào sổ cấp GCN: CS 00752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 08/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Th để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Kh, bà Th phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán đủ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm vượt quá phần nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VIB phải thanh toán trả lại ông Kh, bà Th phần vượt quá nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Buộc ông Trương Quang Kh và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 27.202.000đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm linh hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền: 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0001009 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện L;
- THA L.
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ; văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp